

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-TCCB

Lâm Đồng, ngày tháng 7 năm 2026

V/v truyền thông dự thảo chính sách
Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ
và đào tạo phát triển nguồn nhân lực
y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lâm Đồng;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ khoản 4 Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” và Kế hoạch số 4657/KH-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022- 2027”;

Thực hiện Công văn số 11546/UBND-NC ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 693/HĐND-VP ngày 15/7/2026. Trong đó, UBND tỉnh giao Sở Y tế tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã “thống nhất thời gian trình Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tại Kỳ họp Chuyên đề tháng 9 năm 2026”.

Sở Y tế thực hiện truyền thông dự thảo chính sách Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách kịp thời thông qua các kênh thông tin, báo chí rộng rãi, tương tác đa chiều giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; tạo đồng thuận xã hội đối với chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; góp phần nâng cao chất lượng chính sách, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

b) Đảm bảo dự thảo chính sách phải được tổ chức truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách kịp thời đến các đối tượng chịu tác động; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách trong báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Quá trình tổ chức truyền thông dự thảo chính sách phải đảm bảo các nội dung theo Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” được phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 4657/KH-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Đề án.

b) Xác định cụ thể nội dung, thời gian, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác truyền thông dự thảo chính sách.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhằm phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí trong thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật; quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Chương trình số 07-CTr/TU ngày 24/12/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Chương trình số 15-CTr/TU ngày 28/02/2026 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước sáp nhập tỉnh Lâm Đồng mới, tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông có 03 Nghị quyết được ban hành gồm: Nghị quyết số 263/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên các Nghị quyết này được xây dựng phù hợp với từng tỉnh trước sáp nhập, nhưng nay tỉnh mới được thành lập thì việc thực hiện và áp dụng có một số bất cập, khó khăn cần phải kịp thời ban hành chính sách mới áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh phù hợp với cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn hiện nay.

Để tiếp tục duy trì, phát huy thành quả đạt được của chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo trong thời gian qua ngành Y tế Lâm Đồng cần nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và xem đầu tư phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quyết định để tiếp cận các kỹ thuật y tế tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân, khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, kịp thời bổ sung nguồn lực do số bác sĩ nghỉ việc, chuyển công tác, tránh khủng hoảng trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao như hiện nay, đồng thời phấn đấu thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ. Tăng tỉ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã lên trên 20%; 11 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2030). Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là hết sức cần thiết.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với viên chức chuyên môn y tế về công tác tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm tuyển dụng đủ số lượng bác sĩ, hạn chế tình trạng chảy máu chất xám; tác động tích cực đến số lượng, chất lượng bác sĩ của ngành Y tế Lâm Đồng, góp phần tích cực vào việc bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; tác động tích cực đến các đối tượng

bác sĩ yên tâm công tác phục vụ lâu dài với địa phương; là động lực khuyến khích cán bộ chuyên môn y tế chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Lâm Đồng đủ về số lượng, chất lượng với trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kỹ thuật tốt, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; bảo đảm an sinh xã hội và phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng

Cơ sở pháp lý để ban hành Nghị quyết thuộc trường hợp theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi điểm c khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 như sau: “c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Xây dựng Nghị quyết trên cơ sở đường lối, chủ trương và Chương trình hành động được cấp có thẩm quyền chỉ đạo tại Chương trình số 07-CTr/TU ngày 24/12/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chương trình số 15-CTr/TU ngày 28/02/2026 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật số 87/2025/QH15 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn, khả năng ngân sách địa phương.

IV. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện trong phạm vi các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính sách thu hút áp dụng đối với những người có trình độ chuyên môn bác sĩ đa khoa (*bao gồm bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ Răng hàm mặt*); Tiến sĩ y khoa, chuyên khoa II, Thạc sĩ y khoa, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên sâu các chuyên ngành: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Hồi sức cấp cứu, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Tâm thần, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Xét nghiệm, Chẩn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh, Da liễu, Huyết học truyền máu, Y học gia đình, Y học dự phòng, Y tế công cộng (học từ bác sĩ), Vi sinh, Lao, Lão khoa, Gây mê hồi sức, Ung bướu, Giải phẫu bệnh, Truyền nhiễm.

b) Chính sách đãi ngộ áp dụng với viên chức là bác sĩ có trình độ đại học trở lên và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên có chuyên môn y tế làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có mức phụ cấp ưu đãi nghề từ 40% trở xuống (trừ các bác sĩ, dược sĩ được xếp lương bậc 2 theo Nghị quyết số 261/2025/NQ15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đến khi được xếp lương bậc 3 trở lên).

c) Chính sách đào tạo áp dụng đối với công chức, viên chức là bác sĩ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập đi đào tạo sau đại học phù hợp với phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực công tác của vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đối với các chuyên ngành: Tiến sĩ y khoa, chuyên khoa II, Thạc sĩ y khoa, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên sâu các chuyên ngành: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Hồi sức cấp cứu, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Tâm thần, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Xét nghiệm, Chẩn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh, Da liễu, Huyết học truyền máu, Y học gia đình, Y học dự phòng, Vi sinh, Lao, Lão khoa, Gây mê hồi sức, Ung bướu, Giải phẫu bệnh, Truyền nhiễm. Viên chức đang công tác tại các đơn vị y tế công lập đi đào tạo liên thông bác sĩ y khoa (*bao gồm bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ Răng hàm mặt*) và học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng từ đủ 05 năm trở lên đi đào tạo bác sĩ y khoa (*bao gồm bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ Răng hàm mặt*) và được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo và có cam kết sau khi tốt nghiệp trở về địa phương công tác theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

d) Chính sách thưởng thành tích học tập áp dụng đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I trở lên do ngân sách nhà nước chi

trả hoặc bằng kinh phí tự túc của cá nhân hoặc công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

3. Nội dung truyền thông lấy ý kiến dự thảo

3.1. Đối với chính sách thu hút:

“Điều 4. Điều kiện được hưởng

1. Tuổi công tác còn đủ 10 năm trở lên so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức của ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng.

2. Không trong thời gian: Bị thi hành kỷ luật; xem xét xử lý kỷ luật; thời gian bị thanh tra, kiểm tra, điều tra hoặc đã từng vi phạm về đạo đức, chuyên môn.

3. Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.

4. Tự nguyện cam kết công tác trong các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tối thiểu đủ 10 năm kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, trong đó không tính thời gian được cử đi học tập trung từ 6 tháng trở lên.

5. Chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Mức hỗ trợ

Sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho hưởng chính sách thu hút thì ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước, các đối tượng quy định tại Điều 3 được hỗ trợ một lần với mức như sau:

1. Bác sĩ có trình độ sau đại học:

a) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người;

b) Thạc sĩ, chuyên khoa I và bác sĩ nội trú: 500.000.000 đồng/người;

2. Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 400.000.000 đồng/người;

3. Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 350.000.000 đồng/người;

4. Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá: 300.000.000 đồng/người;

5. Đối với các bác sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đóng trên địa bàn thuộc khu vực biên giới, hải đảo hoặc vùng thuộc khu vực III; bác sĩ về công tác ở bộ phận, lĩnh vực tâm thần, pháp y và các chuyên khoa sâu cần thu hút trong giai đoạn hiện nay: Ung bướu xạ trị, ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình, ngoại tim mạch, nội tim mạch, nội tiêu hóa, gây mê hồi sức ngoài được hỗ trợ theo mức tương ứng được quy định khoản 1,2,3,4 Điều này còn được hỗ trợ thêm như sau:

a) Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 50.000.000 đồng/người;

b) Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 60.000.000 đồng/người;

c) Thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 70.000.000 đồng/người.

d) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 80.000.000 đồng/người.

Điều 6. Trách nhiệm bồi hoàn

1. Đối tượng hưởng chính sách thu hút phải bồi hoàn lại 200% số tiền đã hưởng thu hút khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có nguyện vọng không tiếp tục công tác trong ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng khi thời gian công tác chưa đủ như thời gian đã cam kết tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

b) Hai năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

d) Đối tượng được hưởng chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn rủi ro dẫn đến mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan, đơn vị y tế công lập có thẩm quyền tuyến tỉnh trở lên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết”.

3.2. Đối với chính sách đãi ngộ:

“Điều 9. Điều kiện được hưởng

1. Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống thì 01 năm tiếp theo không được hưởng chính sách đãi ngộ. Trường hợp 02 năm liên tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống thì không được hưởng chính sách đãi ngộ theo Nghị quyết này và phải hoàn trả số tiền đã được hưởng chính sách đãi ngộ đã chi trả trong năm có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ trước đó.

2. Không bị kết luận vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị kỷ luật, không bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo (trong thời gian đang hưởng chính sách, nếu vi phạm quy chế chuyên môn hoặc bị kỷ luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo thì chấm dứt hưởng chính sách đãi ngộ từ thời điểm có kết luận vi phạm quy chế chuyên môn hoặc quyết định kỷ luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo).

3. Đối tượng được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời gian thực hiện cam kết theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này. Đối với đối tượng thu hút theo quy định tại Nghị quyết này, sau khi đã công tác đủ thời gian cam kết theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thì được hưởng chính sách đãi ngộ.

4. Thời gian không được hưởng chính sách đãi ngộ gồm: Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương, tạm đình chỉ công tác 01 tháng trở lên, viên chức chưa được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên, đi học tập trung từ 03 tháng trở lên.

Điều 10. Mức hỗ trợ

1. Các đối tượng tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương
1	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ $\leq 30\%$	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến $\leq 40\%$	800.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng
2	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ $\leq 30\%$	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến $\leq 40\%$	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ $\leq 30\%$	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	1.300.000 đồng/người/tháng	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến $\leq 40\%$	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng

2. Nhóm đối tượng tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương
1	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ $\leq 30\%$	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến $\leq 40\%$	400.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng

2	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng

3. Việc phân nhóm dựa trên địa bàn theo khu vực thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

4. Các xã, phường theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định 171/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, được xếp vào nhóm III.

5. Các xã, phường không có tại khoản 3, khoản 4 Điều này được xếp vào nhóm I”.

3.3. Đối với chính sách đào tạo:

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, chế độ, quyền lợi, trách nhiệm cử đi đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức

a) Đối với viên chức thực hiện theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định hiện hành có liên quan của trung ương và địa phương.

b) Đối với công chức thực hiện theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

3. Mức hỗ trợ

a) Các đối tượng tại khoản 2 Điều này được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo được chi trả học phí theo biên lai hoá đơn của cơ sở đào tạo.

b) Công chức, viên chức tự đi đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh, các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Bộ, ngành Trung ương, hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước

ngoài, các tổ chức khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này.

4. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo sau đại học

Công chức, viên chức sau khi cử đi đào tạo sau đại học nếu công tác chưa đủ 03 lần so với thời gian đào tạo thì phải đền bù chi phí đào tạo theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 13. Chính sách đào tạo đại học

1. Đối tượng áp dụng

a) Các viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng đào tạo bác sĩ được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

b) Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng đào tạo bác sĩ được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện cử đi đào tạo đối với viên chức ngành y tế Lâm Đồng

a) Được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Có trình độ trung cấp, cao đẳng; có chuyên ngành phù hợp để đào tạo bác sĩ.

c) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật.

d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo.

đ) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đào tạo hằng năm, chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

3. Mức chi hỗ trợ đối với viên chức

Hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

4. Điều kiện cử đi đào tạo đối với học sinh, sinh viên

a) Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng từ đủ 05 năm trở lên;

b) Đủ các điều kiện được cơ sở đào tạo đồng ý trúng tuyển;

c) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách cử đi đào tạo bác sĩ.

d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo. Trường hợp sau khi hoàn thành khóa học,

sinh viên có nguyện vọng và đủ điều kiện học bác sĩ nội trú, được cơ quan có thẩm quyền tiếp tục cử đi đào tạo.

5. Mức chi hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên

a) Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

b) Hỗ trợ chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo mỗi năm: 6.000.000 đồng/năm.

c) Hỗ trợ thêm cho học viên người dân tộc thiểu số là nam mỗi năm: 1.000.000 đồng/năm.

d) Hỗ trợ thêm cho học viên người dân tộc thiểu số là nữ mỗi năm: 1.500.000 đồng/năm.

6. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo đại học

a) Viên chức sau khi cử đi đào tạo đại học nếu công tác chưa đủ gấp 03 lần thời gian đào tạo thì phải đền bù 200% chi phí đào tạo đã được hưởng.

b) Đối với học sinh, sinh viên:

Học sinh, sinh viên được hưởng chính sách đào tạo phải bồi hoàn lại 200% số tiền đã hưởng chính sách đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau: Tự thôi học; không hoàn thành chương trình đào tạo; bị kỷ luật buộc thôi học; không thực hiện cam kết sau khi tốt nghiệp; qua 02 lần liên tiếp tham gia tuyển dụng viên chức nhưng không trúng tuyển; hai năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (khi đã trúng tuyển dụng viên chức).

c) Đối với viên chức, học sinh, sinh viên được hưởng chính sách đào tạo không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn rủi ro dẫn đến mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan, đơn vị y tế công lập có thẩm quyền tuyển trở lên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết.

3.4. Đối với chính sách thưởng thành tích học tập:

“Điều 15. Mức tiền thưởng

1. Công chức cơ quan y tế, viên chức đơn vị sự nghiệp y tế được phong tặng học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành, khi có các văn bằng chuyên môn được thưởng như sau:

a) Công chức, viên chức được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư; Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp II: 60.000.000 đồng/người.

b) Thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I, được sĩ chuyên khoa cấp I: 40.000.000 đồng/người.

2. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam, được thưởng bằng 200% của mức thưởng tương ứng với văn bằng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

3. Công chức, viên chức tự túc chi phí đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I, được sĩ chuyên khoa I trở lên khi có các văn bằng chuyên môn được thưởng bằng 150% của mức thưởng tương ứng với văn bằng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này”.

4. Về dự kiến kinh phí thực hiện trong giai đoạn 05 năm

“a) Kinh phí chính sách thu hút: 115.592.000.000 đồng (một trăm mười lăm tỷ năm trăm chín mươi hai triệu đồng).

b) Kinh phí cho công tác đào tạo, bao gồm đào tạo bác sĩ và đào tạo sau đại học: 86.145.000.000 đồng (tám mươi sáu tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

c) Kinh phí chính sách đãi ngộ: 50.640.000.000 đồng (năm mươi tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

d) Kinh phí chính sách thưởng thành tích học tập: 31.640.000.000 đồng (ba mươi một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện, xét thấy chính sách phát huy được hiệu quả và ngân sách tỉnh đáp ứng được thì sẽ thực hiện lâu dài, còn nếu như chính sách không hiệu quả, nguồn ngân sách địa phương không đáp ứng được hoặc trùng với các chính sách của Trung ương quy định thì khi đó cơ quan tham mưu sẽ chủ động tham mưu xử lý (thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ)”.

5. Nội dung xin ý kiến theo cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

Triển khai lấy ý kiến góp ý cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, các cơ quan, đơn vị có thể có ý kiến tổng thể vào dự thảo chính sách hoặc có thể góp ý vào nội dung có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở Tư pháp: Ý kiến liên quan đến thể thức, quy trình, thủ tục, yếu tố pháp lý, các nội dung trong chính sách.

- Sở Tài chính: Ý kiến liên quan đến kinh phí, nguồn kinh phí.

- Sở Nội vụ: Ý kiến liên quan đến căn cứ pháp lý, phạm vi, đối tượng, chế độ.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Ý kiến liên quan đến yếu tố kỹ thuật, yếu tố pháp lý, các nội dung trong chính sách.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo: Ý kiến liên quan đến vấn đề khu vực nêu tại dự thảo Nghị quyết.

- Sở Xây dựng: Ý kiến bổ sung liên quan đến chính sách bố trí nhà ở, nhà công vụ, nhà tập thể (nếu có).

- UBND xã, phường, đặc khu, Trạm Y tế, Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: Ý kiến đến toàn bộ dự thảo nhằm để khi Nghị quyết được thông qua được triển khai có hiệu quả.

- Đối với Nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp: Ý kiến liên quan đến đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, mức đền bù.

V. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH

1. Đối tượng được truyền thông

- a) Công chức, viên chức, người lao động ngành y tế Lâm Đồng.
- b) Toàn thể nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, đối tượng thụ hưởng liên quan y tế địa phương.
- c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- d) Các cơ quan phản biện xã hội.
- đ) Tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách này khi được thông qua.

2. Hình thức truyền thông

- a) Hình thức 1: Truyền thông trực tiếp thông qua tổ chức các hội nghị, tọa đàm để trao đổi, thông tin về chính sách tới Nhân dân, các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến.
- b) Hình thức 2. Truyền thông thông qua hình thức văn bản, niêm yết công khai, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin của cơ quan, đơn vị.
- c) Tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan có thể lựa chọn một trong hai hình thức trên đảm bảo chuyển tải được các nội dung chính sách đến toàn thể Nhân dân.

3. Thời gian truyền thông:

Thực hiện trong quá trình lấy ý kiến và hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình cấp có thẩm quyền thông qua chính sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện chủ trương tăng cường công tác truyền thông chính sách, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chính sách mới được ban hành; Sở Y tế kính đề nghị:

- Các Sở, ban ngành tiếp tục cho ý kiến đối với dự thảo kèm theo.
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lâm Đồng: Phối hợp đăng tải nội dung văn bản này và hỗ trợ tổng hợp ý kiến phản hồi (nếu có).
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lâm Đồng: Phối hợp thực hiện truyền thông chính sách thông qua việc đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, phát sóng các chuyên mục, tin, bài trên

phát thanh, truyền hình nhằm phổ biến nội dung chính sách, bảo đảm các tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời.

- UBND xã, phường, đặc khu, các trạm y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tùy theo tình hình thực tế, căn cứ các hình thức tuyên truyền trên có thể tổ chức các hội nghị, tọa đàm để trao đổi, thông tin về dự thảo Nghị quyết tới các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân hoặc đăng tải các nội dung dự thảo Nghị quyết trên trang web của cơ quan, đơn vị mình để Nhân dân biết, để đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và đối tượng thụ hưởng biết có ý kiến. Báo cáo kết quả triển khai công tác truyền thông này (báo cáo hình thức truyền thông, thời điểm thực hiện), tổng hợp, báo cáo các ý kiến góp ý, điều chỉnh bổ sung (nếu có), gửi về Sở Y tế trước ngày 01/8/2026 và gửi các thông tin phản ánh bổ sung nếu có trong quá trình Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp truyền thông chính sách trên trang web của cơ quan, đơn vị mình.

- Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan truyền thông chính sách này, tổng hợp, bổ sung tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là nội dung truyền thông chính sách đối với dự thảo quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc cần trao đổi liên hệ về Sở Y tế để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, NTS.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Phương Duyên

Số: /2026/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển
nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo,
bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo
phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo số /BC-
UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình nội
dung thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo
phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của
Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, đãi
ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách.
2. Chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo chỉ áp dụng đối với các ngành, chuyên ngành, lĩnh vực công tác của vị trí việc làm cần thu hút, đãi ngộ, đào tạo.
3. Trường hợp người được thu hút, đãi ngộ có nhiều bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị thì chỉ được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bằng cấp hoặc học hàm, học vị cao nhất phù hợp với vị trí việc làm cần thu hút, đãi ngộ.
4. Chính sách thu hút, đãi ngộ không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
5. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cho công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng theo quy định này.

Chương II CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Những người tốt nghiệp đại học tại các cơ sở đào tạo về y tế trong và ngoài nước được tuyển dụng, tiếp nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Lâm Đồng phù hợp với vị trí và nhu cầu thu hút (trừ các đối tượng được đào tạo đại học theo diện cử tuyển hoặc theo địa chỉ sử dụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi đào tạo, trừ các trường hợp cử đi đào tạo hệ liên thông từ cao đẳng, trung cấp lên đại học) và không thuộc các đối tượng đã là công chức, viên chức đang công tác tại tỉnh Lâm Đồng), bao gồm:

1. Bác sĩ có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú.
2. Bác sĩ tốt nghiệp loại khá trở lên.
3. Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá (áp dụng đối với bác sĩ công tác tại địa bàn khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định).
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Điều kiện được hưởng

1. Tuổi công tác còn đủ 10 năm trở lên so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của

pháp luật hiện hành kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức của ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng.

2. Không trong thời gian: Bị thi hành kỷ luật; xem xét xử lý kỷ luật; thời gian bị thanh tra, kiểm tra, điều tra hoặc đã từng vi phạm về đạo đức, chuyên môn.

3. Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.

4. Tự nguyện cam kết công tác trong các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tối thiểu đủ 10 năm kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, trong đó không tính thời gian được cử đi học tập trung từ 6 tháng trở lên.

5. Chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Mức hỗ trợ

Sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho hưởng chính sách thu hút thì ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước, các đối tượng quy định tại Điều 3 được hỗ trợ một lần với mức như sau:

1. Bác sĩ có trình độ sau đại học:

a) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người;

b) Thạc sĩ, chuyên khoa I và bác sĩ nội trú: 500.000.000 đồng/người;

2. Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 400.000.000 đồng/người;

3. Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 350.000.000 đồng/người;

4. Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá: 300.000.000 đồng/người;

5. Đối với các bác sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đóng trên địa bàn thuộc khu vực biên giới, hải đảo hoặc vùng thuộc khu vực III; bác sĩ về công tác ở bộ phận, lĩnh vực tâm thần, pháp y và các chuyên khoa sâu cần thu hút trong giai đoạn hiện nay: Ung bướu xạ trị, ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình, ngoại tim mạch, nội tim mạch, nội tiêu hóa, gây mê hồi sức ngoài được hỗ trợ theo mức tương ứng được quy định khoản 1,2,3,4 Điều này còn được hỗ trợ thêm như sau:

a) Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 50.000.000 đồng/người;

b) Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 60.000.000 đồng/người;

c) Thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 70.000.000 đồng/người.

d) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 80.000.000 đồng/người.

Điều 6. Trách nhiệm bồi hoàn

1. Đối tượng hưởng chính sách thu hút phải bồi hoàn lại 200% số tiền đã hưởng thu hút khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có nguyện vọng không tiếp tục công tác trong ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng khi thời gian công tác chưa đủ như thời gian đã cam kết tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

b) Hai năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

d) Đối tượng được hưởng chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn rủi ro dẫn đến mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan, đơn vị y tế công lập có thẩm quyền tuyến tỉnh trở lên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết.

2. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tượng thu hút có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn.

Điều 7. Phương thức thực hiện

1. Việc tuyển chọn được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật. Quy trình, hồ sơ tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức ngành y tế tỉnh Lâm Đồng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với trường hợp đủ điều kiện tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng (kể cả trong và ngoài tỉnh) thì thực hiện theo quy định hiện hành và phải có bản cam kết để thực hiện quy trình xét thu hút theo quy định.

3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng lập kế hoạch thu hút, trong đó xây dựng danh mục, vị trí các chuyên khoa cần thu hút. Kế hoạch thu hút được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng ngay sau khi được phê duyệt.

Chương III CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

Điều 8. Đối tượng áp dụng

1. Chính sách đãi ngộ áp dụng với viên chức là bác sĩ có trình độ đại học trở lên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có mức phụ cấp ưu đãi nghề từ

40% trở xuống (trừ các bác sĩ được xếp lương bậc 2 theo Nghị quyết số 261/2025/NQ15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đến khi được xếp lương bậc 3 trở lên).

2. Viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên chuyên môn y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập đang hưởng phụ cấp ưu đãi ngành từ 40% trở xuống theo Nghị quyết số 261/2025/NQ15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (trừ các được sĩ được xếp lương bậc 2 theo Nghị quyết số 261/2025/NQ15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đến khi được xếp lương bậc 3 trở lên).

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Điều kiện được hưởng

1. Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống thì 01 năm tiếp theo không được hưởng chính sách đãi ngộ. Trường hợp 02 năm liên tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống thì không được hưởng chính sách đãi ngộ theo Nghị quyết này và phải hoàn trả số tiền đã được hưởng chính sách đãi ngộ đã chi trả trong năm có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ trước đó.

2. Không bị kết luận vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị kỷ luật, không bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo (trong thời gian đang hưởng chính sách, nếu vi phạm quy chế chuyên môn hoặc bị kỷ luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo thì chấm dứt hưởng chính sách đãi ngộ từ thời điểm có kết luận vi phạm quy chế chuyên môn hoặc quyết định kỷ luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo).

3. Đối tượng được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời gian thực hiện cam kết theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này. Đối với đối tượng thu hút theo quy định tại Nghị quyết này, sau khi đã công tác đủ thời gian cam kết theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thì được hưởng chính sách đãi ngộ.

4. Thời gian không được hưởng chính sách đãi ngộ gồm: Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương, tạm đình chỉ công tác 01 tháng trở lên, viên chức chưa được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên, đi học tập

trung từ 03 tháng trở lên.

Điều 10. Mức hỗ trợ

1. Các đối tượng tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương
1	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	800.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng
2	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	1.300.000 đồng/người/tháng	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng

2. Nhóm đối tượng tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương
1	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	Nhóm I, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	400.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng

2	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	Nhóm II, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ ≤ 30%	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng	Nhóm III, đang hưởng ưu đãi ngành từ trên 30% đến ≤ 40%	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng

3. Việc phân nhóm dựa trên địa bàn theo khu vực thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

4. Các xã, phường theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định 171/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, được xếp vào nhóm III.

5. Các xã, phường không có tại khoản 3, khoản 4 Điều này được xếp vào nhóm I.

Điều 11. Phương thức thực hiện

1. Hàng năm căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn, vị trí việc làm các viên chức đảm nhận để các đơn vị đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt danh sách được hưởng chính sách đãi ngộ.

2. Chính sách đãi ngộ được chi trả hàng tháng.

Chương IV CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Điều 12. Chính sách đào tạo sau đại học

1. Đối tượng áp dụng

a) Các bác sĩ đang công tác tại các cơ quan y tế, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng đào tạo sau đại học về chuyên môn y tế phù hợp phát triển nguồn nhân lực của cơ quan đơn vị và được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, chế độ, quyền lợi, trách nhiệm cử đi đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức

a) Đối với viên chức thực hiện theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định hiện hành có liên quan của trung ương và địa phương.

b) Đối với công chức thực hiện theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

3. Mức hỗ trợ

a) Các đối tượng tại khoản 2 Điều này được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo được chi trả học phí theo biên lai hoá đơn của cơ sở đào tạo.

b) Công chức, viên chức tự đi đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh, các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Bộ, ngành Trung ương, hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này.

4. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo sau đại học

Công chức, viên chức sau khi cử đi đào tạo sau đại học nếu công tác chưa đủ 03 lần so với thời gian đào tạo thì phải đền bù chi phí đào tạo theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 13. Chính sách đào tạo đại học

1. Đối tượng áp dụng

a) Các viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng đào tạo bác sĩ được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

b) Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng đào tạo bác sĩ được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện cử đi đào tạo đối với viên chức ngành y tế Lâm Đồng

- a) Được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp viên chức.
- b) Có trình độ trung cấp, cao đẳng; có chuyên ngành phù hợp để đào tạo bác sĩ.
- c) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật.
- d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo.
- đ) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đào tạo hằng năm, chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

3. Mức chi hỗ trợ đối với viên chức

Hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

4. Điều kiện cử đi đào tạo đối với học sinh, sinh viên

- a) Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng từ đủ 05 năm trở lên;
- b) Đủ các điều kiện được cơ sở đào tạo đồng ý trúng tuyển;
- c) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách cử đi đào tạo bác sĩ.
- d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo. Trường hợp sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có nguyện vọng và đủ điều kiện học bác sĩ nội trú, được cơ quan có thẩm quyền tiếp tục cử đi đào tạo.

5. Mức chi hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên

- a) Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.
- b) Hỗ trợ chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo mỗi năm: 6.000.000 đồng/năm.
- c) Hỗ trợ thêm cho học viên người dân tộc thiểu số là nam mỗi năm: 1.000.000 đồng/năm.
- d) Hỗ trợ thêm cho học viên người dân tộc thiểu số là nữ mỗi năm: 1.500.000 đồng/năm.

6. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo đại học

a) Viên chức sau khi cử đi đào tạo đại học nếu công tác chưa đủ gấp 03 lần thời gian đào tạo thì phải đền bù 200% chi phí đào tạo đã được hưởng.

b) Đối với học sinh, sinh viên:

Học sinh, sinh viên được hưởng chính sách đào tạo phải bồi hoàn lại 200% số tiền đã hưởng chính sách đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau: Tự thôi học; không hoàn thành chương trình đào tạo; bị kỷ luật buộc thôi học; không thực hiện cam kết sau khi tốt nghiệp; qua 02 lần liên tiếp tham gia tuyển dụng viên chức nhưng không trúng tuyển; hai năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (khi đã trúng tuyển dụng viên chức).

c) Đối với viên chức, học sinh, sinh viên được hưởng chính sách đào tạo không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn rủi ro dẫn đến mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan, đơn vị y tế công lập có thẩm quyền tuyển tỉnh trở lên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết.

7. Phương thức thực hiện

a) Hàng năm căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn, nhu cầu, định hướng phát triển các đơn vị đề xuất phê duyệt kế hoạch đào tạo bao gồm chủng loại, số lượng, kinh phí của năm để cấp có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Tuyển chọn viên chức đi đào tạo thực hiện theo quy định phân cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với tuyển chọn học sinh, sinh viên cử đi đào tạo bác sĩ do Sở Y tế thực hiện và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Chương V **CHÍNH SÁCH THƯỞNG THÀNH TÍCH HỌC TẬP**

Điều 14. Đối tượng áp dụng

1. Công chức cơ quan y tế, viên chức đơn vị sự nghiệp y tế được cử đi đào tạo bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I trở lên theo kế hoạch, chương trình, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công chức cơ quan y tế, viên chức đơn vị sự nghiệp y tế tự túc chi phí đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I trở lên.

3. Công chức cơ quan y tế, viên chức đơn vị sự nghiệp y tế được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc có học vị Tiến sĩ.

Điều 15. Mức tiền thưởng

1. Công chức cơ quan y tế, viên chức đơn vị sự nghiệp y tế được phong tặng học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành, khi có các văn bằng chuyên môn được thưởng như sau:

a) Công chức, viên chức được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư; Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp II: 60.000.000 đồng/người.

b) Thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I, được sĩ chuyên khoa cấp I: 40.000.000 đồng/người.

2. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam, được thưởng bằng 200% của mức thưởng tương ứng với văn bằng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

3. Công chức, viên chức tự túc chi phí đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I, được sĩ chuyên khoa I trở lên khi có các văn bằng chuyên môn được thưởng bằng 150% của mức thưởng tương ứng với văn bằng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm đền bù do thưởng thành tích học tập

Trường hợp công chức, viên chức đã được thưởng thành tích học tập tại Điều 15 Nghị quyết này nếu công tác chưa đủ thời gian 05 năm (60 tháng) sau khi tốt nghiệp thì đền bù lại 100% tiền thưởng đã nhận.

Chương VI

NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án và các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị; quỹ hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng nguồn huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết về kết quả, hiệu quả, tác động của chính sách thu hút mang lại để HĐND tỉnh có căn cứ xem xét, cân nhắc việc tiếp tục thực hiện chính sách thu hút trên địa bàn tỉnh cho những năm tiếp theo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Nghị quyết này thay thế:

a) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Từ thời điểm Nghị quyết này ban hành có hiệu lực, các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Lâm Đồng không áp dụng các chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ chi phí đào tạo, thưởng thành tích học tập, công tác quy định tại Nghị quyết số 263/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 và không áp dụng các chính sách tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Các viên chức đang thực hiện hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thì tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ thu hút một lần theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND. Các nội dung khác về cam kết công tác, trách nhiệm bồi hoàn thực hiện theo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Các công chức, viên chức đang thực hiện hưởng chính sách đào tạo theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển

nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết số 263/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách theo các Nghị quyết trên đến khi hoàn thành khoá đào tạo. Các nội dung khác về cam kết công tác sau khi đào tạo, trách nhiệm bồi hoàn đào tạo thực hiện theo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa XI, Kỳ họp ... ngày ... tháng ... năm 2026 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày .. tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc Hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Đài Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung